

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY**  
**REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)*  
*(Promulgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020 of the Minister of Finance)*

**CÔNG TY CỔ PHẦN**  
**PIN HÀ NỘI**

-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**  
**Independence - Freedom – Happiness**

-----

Số: 20./BC-PHN

Hà Nội, ngày 29 tháng 01 năm 2021

**BÁO CÁO**  
**Tình hình quản trị công ty**  
**REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE**

**(Năm 2020)**  
**(Year 2020)**

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;  
- Sở Giao dịch chứng khoán.  
To: - The State Securities Commission;  
- The Stock Exchange.

- Tên công ty/Name of company: Công ty cổ phần Pin Hà Nội
- Địa chỉ trụ sở chính/Address of headoffice: Số 72 Phan Trọng Tuệ, Thị trấn Văn Điển, Thanh Trì, Hà Nội
- Điện thoại/Telephone: 024 3861 5365 Fax: 024 3861 2549 Email: habaco@habaco.com.vn
- Vốn điều lệ/Charter capital: 72.539.110.000 đồng
- Mã chứng khoán/Stock symbol: PHN
- Mô hình quản trị công ty/Governance model:
- + Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Giám đốc /General Meeting of Shareholders, Board of Directors, Board of Supervisors, and Director.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Chưa thực hiện /The implementation of internal audit Not yet implemented.

**I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/Activities of the General Meeting of Shareholders**

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)/Information on meetings, resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders approved in the form of written comments):



Stt No.	Số Nghị quyết/Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content
1	01/2020/NQ-ĐHĐCD	28/06/2020	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua KQ HĐ SXKD 2019 và Kế hoạch 2020</li> <li>- Thông qua Báo cáo KQ hoạt động 2019 và kế hoạch hoạt động 2020 của HĐQT</li> <li>- Thông qua BCTC kiểm toán 2019</li> <li>- Thông qua báo cáo Ban Kiểm soát</li> <li>- Thông qua phương án phân phối lợi nhuận 2019</li> <li>- Thông qua tờ trình về kế hoạch đầu tư 2020</li> <li>- Thông qua tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán</li> <li>- Thông qua tờ trình về việc sửa đổi Điều lệ.</li> <li>- Bầu ông Tsui Wing Fai làm UVHĐQT nhiệm kỳ 2017-2022 thay thế ông Qiu Ruixiang.</li> <li>- Thông qua việc công bố kết quả Đại hội trên Website</li> </ul>

## II. Hội đồng quản trị (Báo cáo năm)/ Board of Directors (Annual report):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) Information about the members of the Board of Directors:

Stt No.	Thành viên HĐQT/ Board of Directors' members	Chức vụ/ Position (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)) Independent members of the Board of Directors, Non-executive members of the Board of Directors))	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Directors	
			Ngày bổ nhiệm Date of appointment	Ngày miễn nhiệm Date of dismissal
1	Ông: Phạm Văn Nghĩa	Chủ tịch HĐQT	31/5/2017	
2	Ông: Nguyễn Thanh Hùng	TV HĐQT	31/5/2017	
3	Ông: Nguyễn Cao Sơn	TV HĐQT	31/5/2017	
4	Ông: Võ Khánh Toàn	TV HĐQT	31/5/2017	

5	Ông: Nguyễn Thanh Quang	TV HĐQT không điều hành	31/5/2017	
6	Bà Quek Guet Nghoh	TV HĐQT không điều hành	31/5/2017	
7	Ông: Tsui Wing Fai	TV HĐQT độc lập	11/10/2019	

2. Các cuộc họp HĐQT/Meetings of the Board of Directors:

Stt No.	Thành viên HĐQT/ <i>Board of Director'</i> <i>member</i>	Số buổi họp HĐQT tham dự/ <i>Number of meetings attended by Board of Directors</i>	Tỷ lệ tham dự họp/ <i>Attendance rate</i>	Lý do không tham dự họp/ <i>Reasons for absence</i>
1	Ông: Phạm Văn Nghĩa	14	100%	
2	Ông: Nguyễn Thanh Hùng	14	100%	
3	Ông: Nguyễn Cao Sơn	14	100%	
4	Ông: Võ Khánh Toàn	14	100%	
5	Ông: Nguyễn Thanh Quang	14	100%	
6	Bà Quek Guet Nghoh	14	100%	
7	Ông: Tsui Wing Fai	14	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc/Supervising the Board of Management by the Board of Directors:

Trong năm 2020, HĐQT tổ chức 14 phiên họp với nội dung chính như sau:

**Nội dung phiên họp lần 1: ngày 20/02/2020**

- Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019
- Xem xét kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020
- Thảo luận kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ năm 2020
- Công tác cán bộ, cổ tức và nói room cho nhà đầu tư nước ngoài.

**Nội dung phiên họp lần 2: ngày 24/03/2020**

- Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020
- Thông qua tờ trình đầu tư
- Công tác cán bộ
- Đại hội đồng cổ đông năm 2020

**Nội dung phiên họp lần 3: 07/04/2020**

- Thông qua phương án chi trả tạm ứng cổ tức đợt 2 năm 2019

**Nội dung phiên họp lần 4: 04/05/2020**

- Thông qua ngày chốt danh sách cổ đông phục vụ mục đích tổ chức ĐHĐCĐ năm 2020 và phân công nhiệm vụ chuẩn bị cho ĐHĐCĐ năm 2020.
- Điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 trình đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

**Nội dung phiên họp lần 5: 01/06/2020**

- Thông qua Thời điểm và Chương trình ĐHĐCĐ năm 2020
- Thông qua Báo cáo hoạt động HĐQT
- Thông qua Báo cáo kết quả SXKD năm 2019 và kế hoạch năm 2020 trình ĐHĐCĐ 2020
- Thông qua Báo cáo Tài chính kiểm toán năm 2019
- Thông qua Báo cáo Ban kiểm soát trình đại hội ĐHĐCĐ 2020
- Thông qua Các tờ trình ĐHĐCĐ năm 2020

**Nội dung phiên họp lần 6: 22/06/2020**

- Công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông năm 2020
- Xem xét miễn nhiệm chức vụ Giám đốc đương nhiệm và bổ nhiệm Giám đốc mới.
- Công tác đầu tư
- Xem xét hạn mức tín dụng

**Nội dung phiên họp lần 7: 22/07/2020**

- Thông qua báo cáo tài chính quý 1-2020
- Thông qua Quy định chức năng nhiệm vụ của Giám đốc trong việc nhận các đơn hàng sản xuất.
- Thông qua phân công nhiệm vụ các thành viên HĐQT
- + Ủy quyền cho ông Võ Khánh Toàn – Phó Giám đốc thay thế ông Phạm Văn Nghĩa – Chủ tịch HĐQT làm đại diện phần vốn của công ty CP Pin Hà Nội tại Công ty TNHH Pin GP (Việt Nam).
- Thông qua Tờ trình hạn mức tín dụng
- Xem xét phê duyệt kết quả SXKD 6 tháng đầu năm 2020 và kế hoạch 6 tháng cuối năm 2020.
- Các nội dung khác
- + Cập nhật nội dung mới của Luật Doanh nghiệp và Luật Chứng Khoán
- + Sự cố chất lượng pin
- + Kế hoạch nhằm đáp ứng yêu cầu của các dự án pin xuất khẩu

+ Vấn đề đầu tư bổ sung

**Nội dung phiên họp lần 8: 12/08/2020**

- Xem xét đánh giá tình hình hoạt động SXKD 6 tháng đầu năm.
- Xem xét đánh giá chi phí và mục tiêu 6 tháng cuối năm.
- Xem xét điều chỉnh mức thu nhập cho người lao động.
- Thông qua báo cáo Ban Kiểm Soát quý 1-2020
- Xem xét thảo luận các chương trình kiểm toán phục vụ cho các dự án xuất khẩu.

**Nội dung phiên họp lần 9: 20/08/2020**

- Đánh giá và kết luận về báo cáo cũng như giải trình của giám đốc về kết quả 6 tháng đầu năm và kế hoạch 6 tháng cuối năm.
- Thảo luận về phương pháp xây dựng kế hoạch và phương pháp phân tích tình hình thực hiện

**Nội dung phiên họp lần 10: 17/09/2020**

- Thông qua và thống nhất quan điểm về việc liên quan đến thực hiện 2 luật mới có hiệu lực từ ngày 1/1/2021
- Thảo luận và thông qua báo cáo quý II và 6 tháng của BKS
- Thảo luận và thông qua đề nghị của giám đốc về tạm ứng cổ tức 2020
- Các nội dung liên quan đến tăng chi phí và đầu tư mới
- Kế hoạch sản xuất kinh doanh 6 tháng cuối năm và cả năm
- Về việc sản xuất và bán kèm đồng xu cho VNGP

**Nội dung phiên họp lần 11: 13/10/2020**

- Thông qua tờ trình và báo cáo về đầu tư bổ sung năm 2020 của Giám đốc

**Nội dung phiên họp lần 12: 30/10/2020**

- Đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh quý 3, 9 tháng. Xem xét phê duyệt điều chỉnh kế hoạch SXKD quý 4 và cả năm 2020
- Xem xét và phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021

**Nội dung phiên họp lần 13: 07/12/2020**

- Kiểm điểm đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh tháng 10, 11 và dự kiến tháng 12
- Soát xét các biện pháp nhằm đảm bảo kế hoạch năm 2020
- Đánh giá công tác quản lý của giám đốc liên quan đến các vấn đề đã yêu cầu tại phiên họp 30/10/2020.
- Thông qua Báo cáo kiểm soát quý III của Ban kiểm soát. Giải quyết các kiến nghị của Ban kiểm soát
- Thảo luận vấn đề công nghệ pin không chì

- Báo cáo về dự án nâng mức chất lượng về an toàn thùng cháy, kéo dài hạn bảo quản Pin Con thỏ của BGD
- Yêu cầu cập nhật những nội dung mới của Luật Chứng Khoán và Luật Doanh Nghiệp 2021 liên quan đến nội dung quản trị doanh nghiệp.

**Nội dung phiên họp lần 14: 28/12/2020**

- Cập nhật dự án pin không chì, hệ thống quản lý ISO 14001, chứng nhận BSCI
- Xem xét các vấn đề tồn đọng năm 2020 và các năm trước.
- Các vấn đề liên quan đến quản trị doanh nghiệp theo 2 luật mới
- Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch SXKD tháng 12/2020
- Xem xét tạm ứng cổ tức đợt 2 năm 2020
- Các vấn đề khác liên quan đến việc hợp tác và hỗ trợ công ty liên doanh (VNGP).

HĐQT thường xuyên theo dõi giám sát những hoạt động của Ban Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác và các công việc quản lý điều hành khác, phối hợp với BKS công ty kiểm tra các nội dung sau:

- Các phiên họp của HĐQT đều tiến hành kiểm điểm đánh giá tình hình thực hiện điều lệ công ty, tình hình thực hiện Nghị quyết của đại hội đồng cổ đông cũng như các Nghị quyết của HĐQT và các quyết định của HĐQT đối với Ban giám đốc và đã ghi nhận ban giám đốc đã thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ được quy định trong Điều lệ công ty, thực hiện đúng các nghị quyết của HĐQT và chấp hành đúng pháp luật hiện hành; Chủ động điều hành trong phạm vi quyền hạn để đảm bảo hiệu quả cao nhất cho công ty, những vấn đề vượt quá thẩm quyền đều xin ý kiến HĐQT để HĐQT quyết định;
- HĐQT đã chỉ ra những hạn chế, rủi ro trong điều hành hoạt động SXKD và đề ra các giải pháp nhằm hạn chế các rủi ro có thể phát sinh trong quá trình điều hành.
- HĐQT cũng đã thống nhất lộ trình đánh giá, chuyển giao và bổ nhiệm một số chức danh lãnh đạo và quản lý trong công ty đồng thời điều chỉnh quy hoạch cán bộ cho phù hợp với tình hình mới.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có)/Activities of the Board of Directors' subcommittees (If any): **Không**

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo năm )/Resolutions/Decisions of the Board of Directors (annual report):

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
1	01/2020/NQ-HĐQT	27/03/2020	Thông qua Tờ trình của Giám đốc v/v mua 01 máy dập ống kẽm R6	100%

			và 01 máy đập ống kẽm R03	
2	02/2020/NQ-HĐQT	07/04/2020	Chốt danh sách cổ đông tạm ứng cổ tức đợt 2 năm 2019 bằng tiền.	100%
3	03/2020/NQ-HĐQT	04/05/2020	Chốt danh sách cổ đông để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020	100%
4	04/2020/QĐ-HĐQT	28/06/2020	Miễn nhiệm chức vụ Giám đốc Công ty đối với ông Phạm Văn Nghĩa từ ngày 30/06/2020	100%
5	05/2020/QĐ-HĐQT	28/06/2020	Bổ nhiệm ông Nguyễn Thanh Hùng giữ chức vụ Giám đốc công ty từ ngày 01/07/2020 đến ngày 30/09/2023.	100%
6	06/2020/NQ-HĐQT	24/07/2020	Phê duyệt hạn mức tín dụng ngân hàng Agribank	100%
7	07/2020/NQ-HĐQT	24/07/2020	Phê duyệt hạn mức tín dụng ngân hàng Eximbank	100%
8	08/2020/QĐ-HĐQT	22/07/2020	Quy định chức năng nhiệm vụ của Giám đốc trong việc tiếp nhận đơn hàng	100%
9	09/2020/QĐ-HĐQT	22/07/2020	Quy định phân công nhiệm vụ các thành viên HĐQT	100%
10	10/2020/NQ-HĐQT	18/09/2020	Chốt danh sách cổ đông tạm ứng cổ tức đợt 1-2020	100%
11	11/2020/NQ-HĐQT	31/10/2020	Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021	100%
12	12/2020/QĐ-HĐQT	07/12/2020	Thành lập hội đồng xử lý nợ	100%
13	13/2020NQ-HĐQT	28/12/2020	Chốt danh sách cổ đông tạm ứng cổ tức đợt 2-2020	100%

### III. Ban kiểm soát (Báo cáo năm)/Board of Supervisors (Annual report):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/Ủy ban Kiểm toán/ Information about members of Board of Supervisors or Audit Committee:

Stt No.	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán	Chức vụ Position	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán	Trình độ chuyên môn Qualification
------------	--	---------------------	--	--------------------------------------

	<i>Members of Board of Supervisors/ Audit Committee</i>		<i>The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Supervisors/ Audit Committee</i>	
1	Bà Nguyễn Thị Thanh Hải	Trưởng Ban Kiểm soát	31/5/2017	Cử nhân kinh tế
2	Ông Huỳnh Tín Đình	Thành viên BKS	31/5/2017	Cử nhân Quản trị kinh doanh
3	Ông Nguyễn Thanh Đức	Thành viên BKS	31/5/2017	Kỹ sư công nghệ điện hóa

2. Cuộc họp của BKS/ Ủy ban Kiểm toán/Meetings of Board of Supervisors or Audit Committee

Stt No.	Thành viên BKS <i>Members of Board of Supervisors</i>	Số buổi họp tham dự <i>Number of meetings attended</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Attendance rate</i>	Tỷ lệ biểu quyết <i>Voting rate</i>	Lý do không tham dự họp <i>Reasons for absence</i>
1	Bà Nguyễn Thị Thanh Hải	4	100%	100%	
2	Ông Huỳnh Tín Đình	4	100%	100%	
3	Ông Nguyễn Thanh Đức	4	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông/*Supervising Board of Directors, Board of Management and shareholders by Board of Supervisors or Audit Committee:*

Hoạt động của Ban Kiểm soát mỗi quý tổ chức họp một lần nhằm kiểm soát, đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, chấp hành các quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty trong quá trình điều hành của HĐQT và Ban Giám đốc.

Tổ chức phiên họp cuối năm nhằm tổng kết phân tích, đánh giá toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác điều hành trong năm, đánh giá kết quả kiểm tra, kiểm soát và thực hiện các kiến nghị mà BKS đã gửi biên bản thông báo đến HĐQT, Ban Giám đốc.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/*the coordination among the Board of Supervisors, Audit Committee, the Board of Management, Board of Directors and other managers:*

Tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và trực tiếp đóng góp ý kiến với HĐQT.

Cử thành viên BKS tham gia vào hội đồng mua bán vật tư, hội đồng thanh lý Tài sản ... của Công ty để trực tiếp kiểm soát hoạt động của các Hội đồng này.

Trực tiếp kiểm tra việc thực hiện định mức vật tư, định mức lao động, đơn giá tiền lương, chi phí bán hàng... đối chiếu với phương án được HĐQT, Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua qua đó kiểm soát, thẩm định chi phí và hiệu quả của HDSXKD.



5. Hoạt động khác của BKS/ Ủy ban Kiểm toán (nếu có)/Other activities of the Board of Supervisors and Audit Committee (if any): **Không**

**IV. Ban điều hành/Board of Management**

STT No.	Thành viên Ban điều hành/Members of Board of Management	Ngày tháng năm sinh Date of birth	Trình độ chuyên môn Qualification	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành/ Date of appointment / dismissal of members of the Board of Management /
1	Nguyễn Thanh Hùng	14/01/1963	Kỹ sư cơ khí, Kỹ sư quản trị kinh doanh	28/06/2020
2	Nguyễn Cao Sơn	14/09/1966	Kỹ sư điện hóa	30/12/2015
3	Võ Khánh Toàn	26/02/1973	Cử nhân Quản trị Kinh doanh Thương Mại	15/11/2018

**V. Kế toán trưởng/Chief Accountant: Trưởng phòng Tài chính kế toán**

Họ và tên Name	Ngày tháng năm sinh Date of birth	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ Qualification	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm Date of appointment/ dismissal
Nguyễn Thị Thùy Dương	02/09/1981	Cử nhân Kinh tế	17/10/2019

**VI. Đào tạo về quản trị công ty/Training courses on corporate governance:**

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/Training courses on corporate governance were involved by members of Board of Directors, the Board of Supervisors, Director (General Director), other managers and secretaries in accordance with regulations on corporate governance:

**VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty/The list of affiliated persons of the public company (annual report) and transactions of affiliated persons of the Company)**

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/The list of affiliated persons of the Company

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relationship with the Company</i>
I.1	<b>Phạm Văn Nghĩa</b>		<b>Chủ tịch HĐQT</b>						
1.1	Diệp thị Hạnh								
1.2	Phạm Xuân nam								
1.3	Phạm Nam Long								
1.4	Phạm Quang Toán								
1.5	Phạm Quang Trung								
1.6	Vương thị phương Nga								
1.7	Phạm thị Thu Thủy								
1.8	Nguyễn Xuân Sơn								
1.9	Phạm thị Thu Hà								
1.10	Kiều Quang Tuấn								
I.2	<b>Nguyễn Thanh Hùng</b>		<b>UV HĐQT; Giám đốc</b>						
2.1	Trần Thị Ánh Hồng								
2.2	Nguyễn Thanh Vinh								
2.3	Nguyễn Thanh Hiền								
2.4	Phạm Thị Cấp								
2.5	Nguyễn Thanh Dũng								
2.6	Nguyễn Thị Giang								
2.7	Nguyễn Quốc Trung								
2.8	Nguyễn Thu Thủy								
2.9	Nguyễn Thị Thanh Thủy								

2.10	Lê Anh Dũng								
1.3	Nguyễn Cao Sơn		<b>UV HĐQT; PGĐ</b>						
3.1	Nguyễn Thị Minh Hiền								
3.2	Nguyễn Thị Kim Ngân								
3.3	Nguyễn Quốc Dũng								
3.4	Nguyễn Bạch Anh								
3.5	Nguyễn Đức Toàn								
3.6	Nguyễn Toàn Diện								
3.7	Nguyễn Hữu Chí								
3.8	Nguyễn Quốc Minh								
3.9	Nguyễn Đức Thìn								
3.10	Nguyễn Quốc Thắng								
3.11	Đỗ Thị Kim Dung								
3.12	Nguyễn Bích Liên								
3.13	Nguyễn Thị Tinh								
3.14	Nguyễn Thị Tuyền								
3.15	Nguyễn Thị Bích Diệp								
3.16	Nguyễn Thị Lan Hương								
1.4	Võ Khánh Toàn		<b>UV HĐQT; PGĐ</b>						
4.1	Nguyễn Thị Phúc Lợi								
4.2	Nghiêm Thị Thịnh								
4.3	Võ Quang Minh								
4.4	Phạm Thị Hường								
4.5	Võ Hoàng Yến Nhi								
4.6	Võ Nguyễn Khánh Duy								
1.5	Quek Guet Ngoh		<b>UV HĐQT</b>						
5.1	Chung Say Ban								

5.2	Chung Yee Ying Celins								
5.3	Chung Yee Cheng Eileen								
5.4	Chung Yee Peng Jolene								
5.5	Chung Fu Kai Gavin								
<b>1.6</b>	<b>Tsui Wing Fai</b>		<b>UV HDQT</b>						
6.1	Fung Ching Yan Carolina					11/10/20 19			
6.2	Tsui Long Yin								
6.3	Tsui Pui Yin								
<b>1.7</b>	<b>Nguyễn Thị Thanh Hải</b>		<b>Trưởng BKS</b>						
7.1	Nguyễn xuân Thắng								
7.2	Nguyễn Quỳnh Nga								
7.3	Nguyễn Xuân Thủy								
7.4	Nguyễn Thi Luận								
7.5	Nguyễn Văn Hiền								
7.6	Nguyễn Thi Lan								
7.7	Nguyễn Thị Tiệm								
7.8	Nguyễn đình Xường								
7.9	Nguyễn Thị Hồng Minh								
7.10	Lê Ngọc Hưng								
7.11	Nguyễn Văn Quyên								
7.12	Nguyễn Thi Huệ								
7.13	Nguyễn Thị Liên								
7.14	Nguyễn Thanh Nga								
7.15	Nguyễn Thị Hợp								
7.16	Nguyễn văn Sương								
7.17	Nguyễn văn Hiệu								
7.18	Nguyễn Thị Tâm								
<b>1.8</b>	<b>Nguyễn Thanh Quang</b>		<b>UV HDQT</b>						

8.1	Lưu Thị Bích Thủy								
8.2	Nguyễn Quang Vinh								
8.3	Nguyễn Duy Linh								
8.4	Nguyễn Đức Trung								
8.5	Trần Thị Huệ								
1.9	<b>Huỳnh Tín Đình</b>		<b>UV BKS</b>						
9.1	Huỳnh Thành Trường								
9.2	Nguyễn Tô Anh								
9.3	Huỳnh Chí Phong								
9.4	Huỳnh Tín Thông								
9.5	Huỳnh Tín Vinh								
9.6	Huỳnh Tú Huê								
1.10	<b>Nguyễn Thanh Đức</b>		<b>UV BKS</b>						
10.1	Nguyễn Phạm Ngoạn								
10.2	Phan Thị Ngọc Phúc								
10.3	Nguyễn Thị Thúy Hằng								
10.4	Nguyễn Ngọc Linh								
10.5	Nguyễn Tuấn Duy								
10.6	Nguyễn Phúc Long								
10.7	Nguyễn Phạm Trường								
10.8	Đỗ Thu Trang								
10.9	Hoàng Thị Trang Nhung								
I.11	<b>Nguyễn Thị Thùy Dương</b>		<b>Trưởng phòng Tài chính kế toán</b>						
11.1	Nguyễn Xuân Đạm								
11.2	Nguyễn Thị Tuyết								
11.3	Nguyễn Mạnh Tuấn								
11.4	Lê Quang Trung								
11.5	Lê Thị Kim Hiền								
11.6	Lê Thị Minh Anh								

II	Cổ đông lớn								
1	GP Batteries International Limited								
2	Phạm Văn Nghĩa		Chủ tịch HĐQT						
III	Cổ đông chiến lược								
	GP Batteries International Limited								
IV	Người được uỷ quyền CBTT và người có liên quan								
1	Võ Khánh Toàn		UV HĐQT; PGĐ						
1.1	Người có liên quan của ông Võ Khánh Toàn đã được kê khai tại mục I.4								

*Ghi chú/Note: số Giấy NSH\*: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on Operations or equivalent legal documents (As for organisations).*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ *Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons.*

**Không có**

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát/ *Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power.*

**Không có**

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/ *Transactions between the Company and other objects*

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/ *Transactions between the Company and the company that its members of*

*Board of Management, the Board of Supervisors, Director (General Director) have been founding members or members of Board of Directors, or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting).*

**Không có**

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of Board of Directors, Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers as a member of Board of Directors, Director (General Director or CEO).*

**Không có**

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác/ *Other transactions of the Company (if any) may bring material or non-material benefits for members of Board of Directors, members of the Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers.*

**Không có**

**VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo năm)/Share transactions of internal persons and their affiliated persons (Semi-annual report/annual report)**

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/*The list of internal persons and their affiliated persons công ty / Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the Company*

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card/Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percent age of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú Note
I.1	Phạm Văn Nghĩa		Chủ tịch HĐQT					
1.1	Diệp thị Hạnh							
1.2	Phạm Xuân Nam							
1.3	Phạm Nam Long							

1.4	Phạm Quang Toán							
1.5	Phạm Quang Trung							
1.6	Vương thị phương Nga							
1.7	Phạm thị Thu Thủy							
1.8	Nguyễn Xuân Sơn							
1.9	Phạm thị Thu Hà							
1.10	Kiều Quang Tuấn							
I.2	Nguyễn Thanh Hùng		<b>UV HDQT; Giám đốc</b>					
2.1	Trần Thị Ánh Hồng							
2.2	Nguyễn Thanh Vinh							
2.3	Nguyễn Thanh Hiền							
2.4	Phạm Thị Cấp							
2.5	Nguyễn Thanh Dũng							
2.6	Nguyễn Thị Giang							
2.7	Nguyễn Quốc Trung							
2.8	Nguyễn Thu Thủy							
2.9	Nguyễn Thị Thanh Thủy							
2.10	Lê Anh Dũng							
I.3	Nguyễn Cao Sơn		<b>UV HDQT; PGĐ</b>					
3.1	Nguyễn Thị Minh Hiền							
3.2	Nguyễn Thị Kim Ngân							
3.3	Nguyễn Quốc Dũng							
3.4	Nguyễn Bạch Anh							
3.5	Nguyễn Đức Toàn							



3.6	Nguyễn Toàn Diệm							
3.7	Nguyễn Hữu Chí							
3.8	Nguyễn Quốc Minh							
3.9	Nguyễn Đức Thìn							
3.10	Nguyễn Quốc Thắng							
3.11	Đỗ Thị Kim Dung							
3.12	Nguyễn Bích Liên							
3.13	Nguyễn Thị Tinh							
3.14	Nguyễn Thị Tuyên							
3.15	Nguyễn Thị Bích Diệp							
3.16	Nguyễn Thị Lan Hương							
I.4	Võ Khánh Toàn		<b>UV HĐQT; PGĐ</b>					
4.1	Nguyễn Thị Phúc Lợi							
4.2	Nghiêm Thị Thịnh							
4.3	Võ Quang Minh							
4.4	Phạm Thị Hường							
4.5	Võ Hoàng Yến Nhi							
4.6	Võ Nguyễn Khánh Duy							
I.5	Quek Guet Ngoh		<b>UV HĐQT</b>					
5.1	Chung Say Ban							
5.2	Chung Yee Ying Celins							
5.3	Chung Yee Cheng Eileen							
5.4	Chung Yee Peng Jolene							
5.5	Chung Fu Kai Gavin							

<b>I.6</b>	<b>Tsui Wing Fai</b>		<b>UV HĐQT</b>					
6.1	Fung Ching Yan Carolina							
6.2	Tsui Long Yin							
6.3	Tsui Pui Yin							
<b>I.7</b>	<b>Nguyễn Thị Thanh Hải</b>		<b>Trưởng BKS</b>					
7.1	Nguyễn xuân Thắng							
7.2	Nguyễn Quỳnh Nga							
7.3	Nguyễn Xuân Thủy							
7.4	Nguyễn Thị Luận							
7.5	Nguyễn Văn Hiên							
7.6	Nguyễn Thị Lan							
7.7	Nguyễn Thị Tiệm							
7.8	Nguyễn đình Xường							
7.9	Nguyễn Thị Hồng Minh							
7.10	Lê Ngọc Hưng							
7.11	Nguyễn Văn Quyên							
7.12	Nguyễn Thị Huệ							
7.13	Nguyễn Thị Liên							
7.14	Nguyễn Thanh Nga							
7.15	Nguyễn Thị Hợp							
7.16	Nguyễn văn Sương							
7.17	Nguyễn văn Hiệu							
7.18	Nguyễn Thị Tâm							
<b>I.8</b>	<b>Nguyễn Thanh Quang</b>		<b>UV HĐQT</b>					
8.1	Lưu Thị Bích Thùy							

8.2	Nguyễn Quang Vinh							
8.3	Nguyễn Duy Linh							
8.4	Nguyễn Đức Trung							
8.5	Trần Thị Huệ							
I.9	Huỳnh Tín Đình		UV BKS					
9.1	Huỳnh Thành Trường							
9.2	Nguyễn Tổ Anh							
9.3	Huỳnh Chí Phong							
9.4	Huỳnh Tín Thông							
9.5	Huỳnh Tín Vinh							
9.6	Huỳnh Tú Huệ							
I.10	Nguyễn Thanh Đức		UV BKS					
10.1	Nguyễn Phạm Ngoạn							
10.2	Phan Thị Ngọc Phúc							
10.3	Nguyễn Thị Thúy Hằng							
10.4	Nguyễn Ngọc Linh							
10.5	Nguyễn Tuấn Duy							
10.6	Nguyễn Phúc Long							
10.7	Nguyễn Phạm Trường							
10.8	Đỗ Thu Trang							
10.9	Hoàng Thị Trang Nhung							
I.11	Nguyễn Thị Thùy Dương		Trưởng phòng Tài chính kế toán					
11.1	Nguyễn Xuân Dạm							
11.2	Nguyễn Thị Tuyết							

11.3	Nguyễn Mạnh Tuấn							
11.4	Lê Quang Trung							
11.5	Lê Thị Kim Hiền							
11.6	Lê Thị Minh Anh							
II	Cổ đông lớn							
1	GP Batteries International Limited							
2	Phạm Văn Nghĩa		Chủ tịch HĐQT					
III	Cổ đông chiến lược							
1	GP Batteries International Limited							
IV	Người được uỷ quyền CBTT và người có liên quan							
1	Võ Khánh Toàn		UV HĐQT; PGĐ					
1.1	Người có liên quan của ông Võ Khánh Toàn đã được kê khai tại mục I.4							

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty/ Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the company

Stt No	Người thực hiện giao dịch <i>Transaction executor</i>	Quan hệ với người nội bộ <i>Relationship with internal persons</i>	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ <i>Number of shares owned at the beginning of the period</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) <i>Reasons for increasing, decreasing (buying, selling, converting, rewarding, etc.)</i>
--------	--	---	---	--	--

			Số cổ phiếu Number of shares	Tỷ lệ Percentage	Số cổ phiếu Number of shares	Tỷ lệ Percentage	
1	Nguyễn Thị Minh Hiền	Vợ	11.900	0,16%	12.900	0,18%	Mua cổ phiếu

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác/Other significant issues: Không có

Nơi nhận:

Recipients:

- UBCK NN
- Sở GD&ĐT Hà Nội
- HĐQT, BKS, BGĐ
- Lưu thư ký công ty
- Lưu HC

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS

